

Ngày 31/12/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.5%	12.0%	45.0%

	2025	
ROE	7.8%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q4/25		
DT thuần	673	QoQ ▲ 110 ▲ 19.6%	YoY ▲ 18.0 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	2,534	YoY ▼ 405 ▼ 13.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	32.0	QoQ ▲ 5.80 ▲ 22.3%	YoY ▲ 18.3 ▲ 134%
	tỷ VNĐ		

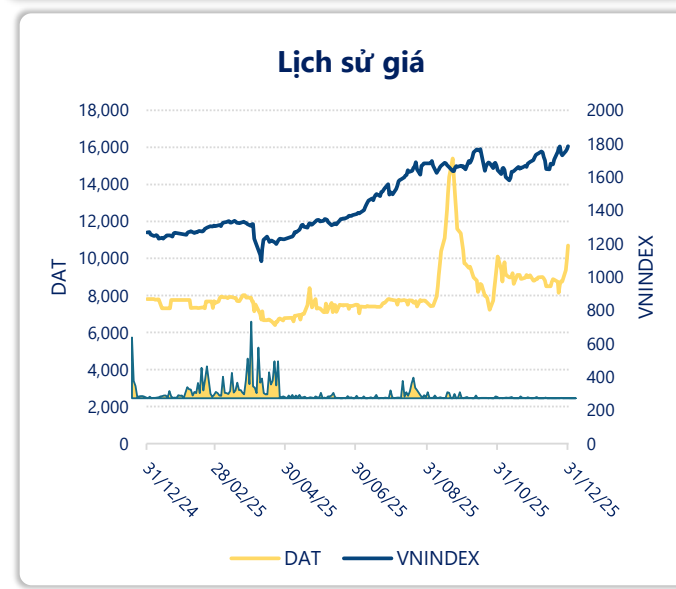
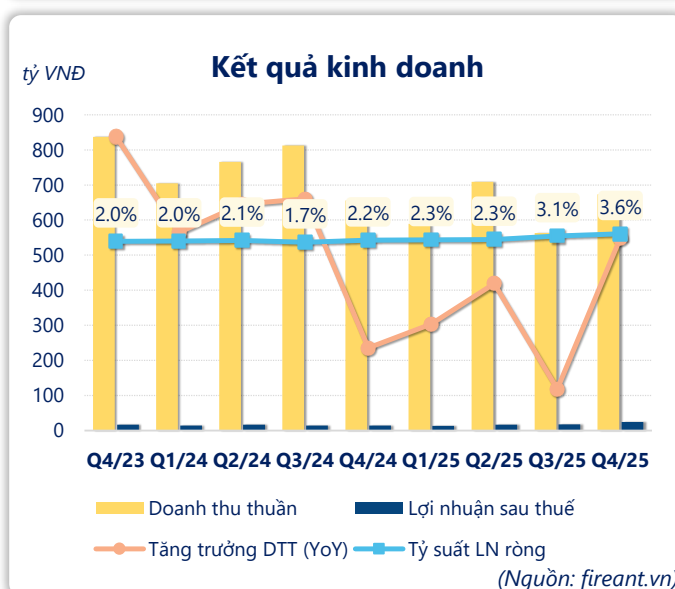
	2025	
LN gộp	101	YoY ▲ 16.1 ▲ 19.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	29.3	QoQ ▲ 9.80 ▲ 50.1%	YoY ▲ 13.3 ▲ 82.9%
	tỷ VNĐ		

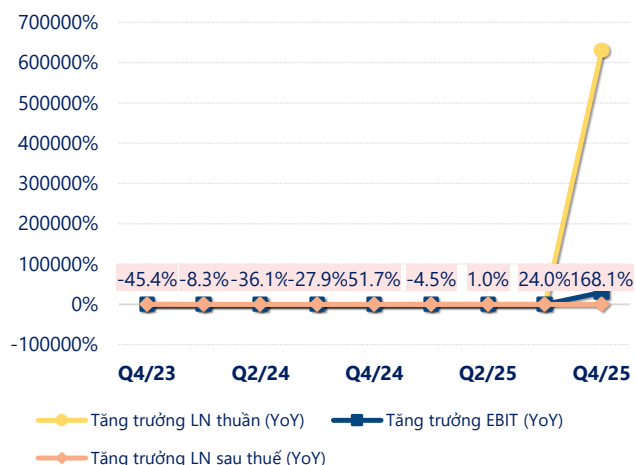
	2025	
LN thuần	82.1	YoY ▲ 16.5 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	24.3	QoQ ▲ 6.70 ▲ 38.2%	YoY ▲ 10.0 ▲ 70.1%
	tỷ VNĐ		

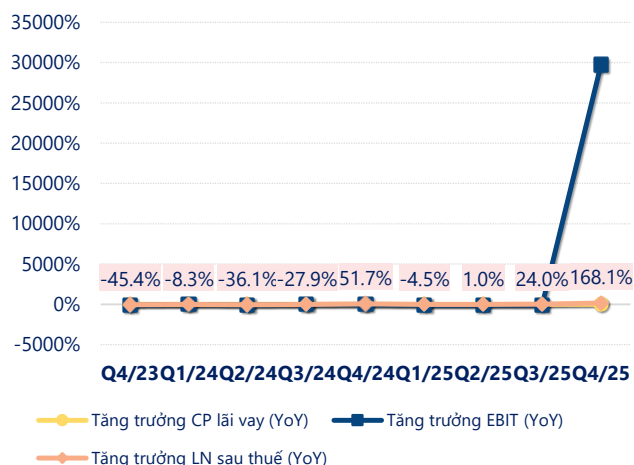
	2025	
LN sau thuế	71.8	YoY ▲ 12.9 ▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	



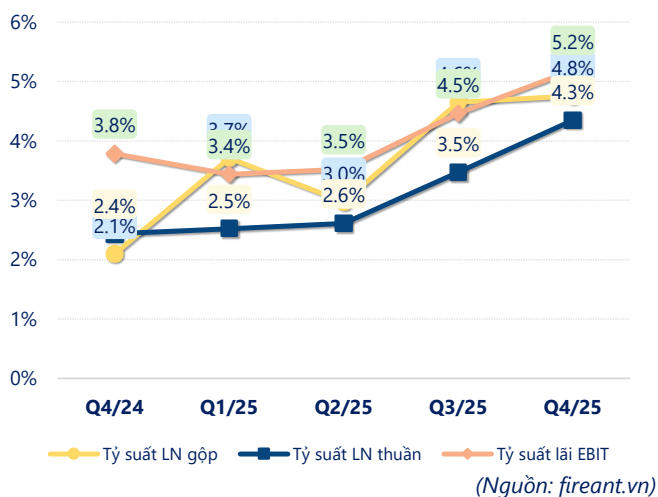
Tăng trưởng lợi nhuận



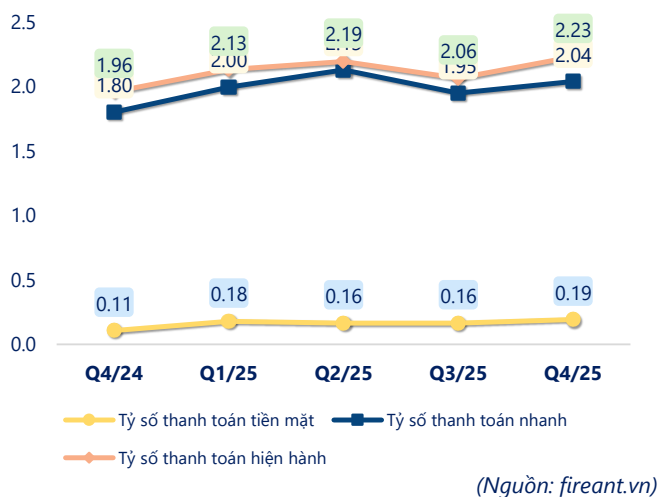
Tăng trưởng chi phí



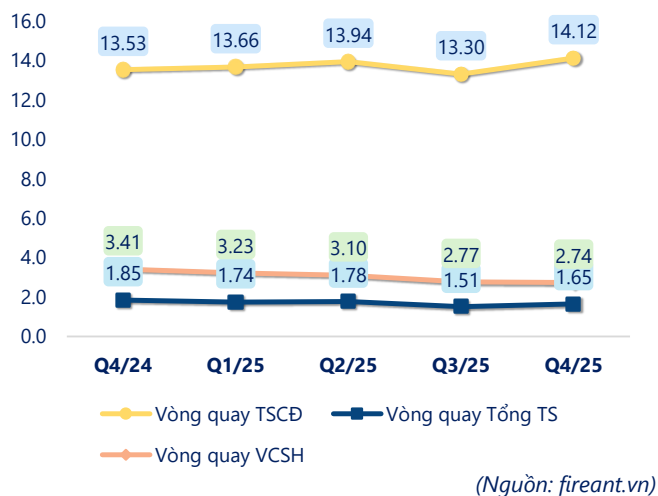
Tỷ suất lợi nhuận



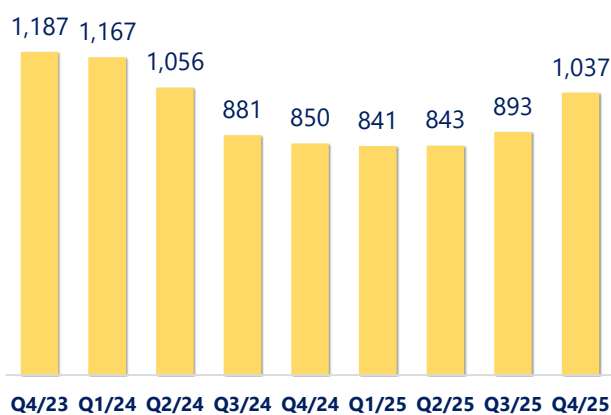
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	673	655	2.8%	2,534	2,939	-13.8%
Giá vốn hàng bán	641	642	-0.1%	2,433	2,854	-14.8%
Lợi nhuận gộp	32.0	13.7	134%	101	84.9	19.1%
Doanh thu HĐTC	11.2	17.8	-36.9%	29.7	35.7	-16.7%
Chi phí TC	6.36	10.7	-40.5%	25.0	38.9	-35.6%
Chi phí lãi vay	6.23	8.84	-29.5%	23.7	35.7	-33.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.63	2.54	3.7%	9.96	6.16	61.6%
Chi phí QLDN	5.00	2.37	111%	13.8	10.0	37.5%
LN thuần từ HĐKD	29.3	16.0	82.9%	82.1	65.6	25.2%
Lợi nhuận khác	-0.53	0.00		-0.53	-0.02	-2842%
LN trước thuế	28.7	16.0	79.6%	81.6	65.5	24.4%
Lợi nhuận sau thuế	24.3	14.3	70.1%	71.8	58.9	22.0%
LNST của CĐ cty mẹ	24.3	14.3	70.1%	71.8	58.9	22.0%

(Nguồn: fireant.vn)

